

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 05-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Khắc Hiệp

Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khánh Nguyên - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Xem - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Thạch Văn T (T T), sinh ngày 27/02/1998 tại huyện TP, tỉnh BT; nơi cư trú: số 254/3, khu phố C, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định và mẹ bà Thạch Thị M, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ; tiền án: không; tiền sự: Ngày 18/5/2001, Công an thị trấn Thanh Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 40/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 20/8/2001, Công an thị trấn Thanh Phú ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”. bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. Bị cáo có mặt tại tòa.

2. Nguyễn Văn M (ML), sinh ngày 03/8/1998 tại huyện TP, tỉnh BT; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1977 (chết) và bà Ngô Thị Hồng H, sinh năm 1976; tiền án: không; tiền sự: Ngày 27/8/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú ra Quyết định số 12/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn

12 tháng. Ngày 20/8/2021, Công an thị trấn Thanh Phú ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 87/QĐ-XPVPHC, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/10/2021. Bị cáo có mặt tại tòa.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Công H, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);
Nơi cư trú: Khu phố C, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT.
2. Nguyễn Thị M, sinh năm 1958 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT.
3. Huỳnh Văn C, sinh năm 1955 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT.
4. Huỳnh Đăng K, sinh năm 1991 (vắng mặt);
Nơi cư trú: Khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT.
5. Trần Văn C, sinh năm 1977 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp NA, xã AT, huyện TP, tỉnh BT.
6. Trần Thanh H, sinh năm 1981 (vắng mặt);
Nơi cư trú: ấp E, xã LP, huyện GT, tỉnh BT.
7. Nguyễn Trần Hoài L, sinh năm 1980 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp D, xã BH, huyện GT, tỉnh BT.
8. Nguyễn Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp TQĐ, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh BT.
9. Trần Vũ Trường G, sinh năm 1983 (vắng mặt).
Nơi cư trú: ấp H, xã SP, huyện GT, tỉnh BT.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 25/8/2021, Thạch Văn T đến khu vực gần chùa Bình Bác thấy nhà ông Huỳnh Công H quản lý ở số 112/2, khu phố B, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Khi vào trong nhà phát hiện ở gần vị trí gần cửa trước của căn nhà hai tầng có nhiều vật dụng, T lục tìm thấy trong thùng xốp có một khẩu súng ngắn bằng kim loại, màu đen, đã bị rỉ sét, không có hộp tiếp đạn bên trong nên lấy đem về nhà khu phố A, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT cất dấu để bán. Đến 20 giờ cùng ngày Nguyễn Văn M đến nhà T chơi thì bị cáo T kể cho M nghe việc lấy trộm khẩu súng

và kêu M đem bán khẩu súng và hứa sẽ cho tiền xài khi bán được khẩu súng và bị cáo M đồng ý. Mai kêu T đưa khẩu súng cho M xem, sau đó M lấy khẩu súng về giấu tại khu mộ gần nhà Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. Đến khoảng 05 giờ ngày 26/8/2021 M lấy khẩu súng ra lau chùi rồi bỏ vào túi nylon đem cất giấu ở phòng ngủ. Do M sợ phát hiện và nghĩ khẩu súng rỉ sét không có ai mua nên lấy khẩu súng nhét vào lưng quần và đi xe đạp đến nhà T để trả lại. Khoảng 07 giờ 50 phút cùng ngày, M điều khiển xe đạp đến khu vực thuộc Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT thì bị lực lượng tuần tra Công an thị trấn Thạnh Phú kiểm tra phát hiện và thu giữ khẩu súng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, hiệu Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43 mm, số súng 1284777, không hộp tiếp đạn; 01 túi nylon màu đen; 01 chiếc xe đạp; 01 đèn pin; 01 miếng xốp (dạng xốp đựng cơm).

Tại Bản kết luận định số 3982/C09B ngày 01/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777. Súng sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (11,43 x 23)mm. Hiện tại súng không thay đổi kết cấu, súng có đủ bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ.

Kết quả xác minh ngôi nhà ở số 112/2, khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT do ông Huỳnh Công H quản lý từ năm 2001 đến nay. Khoảng tháng 9/2019, ông H có cho ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Đăng K mượn để gửi đồ dung cá nhân. Trong thời gian này ông Hòa cho công nhân thi công công trình ở thị trấn TP thuê ở. Những người này không xác định được nguồn gốc khẩu súng Colt 45 mà bị can Trà lấy trộm trong ngôi nhà có từ đâu.

Ngày 19/11/2021 cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre có công văn số 236/ANĐT gửi Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an đề nghị xác minh nguồn gốc khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777. Ngày 10/12/2021, Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Bộ công an có Công văn số 7806/C06-P3 trả lời kết quả kiểm tra, rà soát không có quản lý khẩu súng (Colt 45) cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777.

Tại Bản Cáo trạng số 26/CT-VKS-P1 ngày 13/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Thạch Văn T về “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn M về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Thạch Văn T trình bày: Ngày 25/8/2021 do không có tiền tiêu xài nên bị cáo đi tìm tài sản bán lấy tiêu xài. Vào lúc 04 giờ đi ngang nhà số 112/2, khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT. Bị cáo thấy không có ai trong coi nên vào kiểm tài

sản. Trong quá trình lục tìm tài sản, bị cáo phát hiện khẩu súng trong thùng xốp nên bị cáo lấy đem về nhà cất giấu đến tối thì bị cáo M đến nhà chơi, bị cáo có nói cho M biết bị cáo trộm được cây súng và kêu M kiếm người bán, bị cáo cho tiền tiêu xài thì M đồng ý. M đem khẩu súng về và đến sáng thì bị lực lượng Công an thị trấn bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với Cáo trạng đã nêu, bị cáo không khiếu nại về hành vi hay quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị cáo Nguyễn Văn M trình bày: Vào lúc 20 giờ ngày 25/8/2021 bị cáo đến nhà T chơi thì được T nói trộm được khẩu súng và đưa cho bị cáo xem. T kêu bị cáo kiếm người bán và cho tiền bị cáo tiêu xài. Bị cáo đem khẩu súng về cất giấu ở khu mộ gần nhà trọ. Đến 05 giờ sáng bị cáo ra lấy cây súng vào phòng trọ lau chùi, bị cáo thấy cây súng bị rỉ sét bán không ai mua và bị cáo sợ bị phát hiện nên đem trả cho T trên đường đi thì bị lực lượng Công an thị trấn kiểm tra và thu giữ khẩu súng. Bị cáo đồng ý với Cáo trạng đã nêu, bị cáo không khiếu nại về hành vi hay quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bảo lưu toàn bộ cáo trạng đã truy tố. Theo Cáo trạng số 17/CT-VKS-P1 ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Thạch Văn T về “Tội tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn M về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đổi Cáo trạng có nội dung truy tố bị cáo Thạch Văn T về “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn M về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự. Tòa án ra quyết định trả điều tra bổ sung xét thấy Viện kiểm sát truy tố tội danh của bị cáo Thạch Văn T “Tội tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; do dùng từ trích dẫn nguyên điều luật nên không thể hiện đúng hành vi phạm tội của bị cáo là đã vi phạm tố tụng hành sự. Xét thấy sửa thành “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng” là đúng với hành vi của bị cáo nên không trả điều tra bổ sung.

Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch Văn Trà 02 đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu 01 khẩu súng khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777; Giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thanh Phú quản lý theo thẩm quyền.

Hoàn trả 01 xe đạp cho bị cáo Thạch Văn T. Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu đen; 01 đèn pin; một miếng xốp.

Đối với ông Huỳnh Công H, ông Huỳnh Văn C, bà Nguyễn Thị M và anh Huỳnh Đăng K qua điều tra không có căn cứ xác định có liên quan đến khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777 nên không xem xét xử lý.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Thạch Văn T trình bày: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

- Bị cáo Nguyễn Văn M: Đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, có người chứng Huỳnh Công H, Nguyễn Thị M, Huỳnh Văn C, Huỳnh Đăng K, Trần Văn C, Trần Thanh H, Nguyễn Trần Hoài L, Nguyễn Văn T, Trần Vũ Trương G vắng mặt, song việc vắng mặt của các người chứng này không ảnh hưởng đến việc xét xử do lời khai của họ đầy đủ, rõ ràng tại cơ quan điều tra. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự phiên tòa vẫn tiếp tục xét xử.

[2] Kết quả tranh tụng tại phiên tòa sơ thẩm thể hiện như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên vào lúc 04 giờ ngày 25/8/2021, bị cáo Thạch Văn T đột nhập vào nhà ông Huỳnh Công H quản lý ở số 112/2, khu phố B, Thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BT để tìm tài sản bán lấy tiền tiêu xài, tại đây bị cáo T phát hiện khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43 mm, số súng 1284777 đem về nhà cất giấu,

sau đó kêu Nguyễn Văn M đem về nhà bán kiếm tiền tiêu xài. Bị cáo M đem khẩu súng về nhà cất dấu nhưng sợ bị phát hiện và khẩu súng đã rỉ sét không ai mua nên mới đem trả cho bị cáo T. Trên đường đi đến nhà Thạch Văn T thì bị phát hiện.

Tại Bản kết luận số 3982/C09B ngày 01/10/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: khẩu súng gửi giám định là vũ khí quân dụng, loại súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777. Súng sử dụng để bắn với loại đạn cỡ (11,43 x 23) mm. Hiện tại súng không thay đổi kết cấu, súng có đủ bộ phận chính, lắp ráp đúng vị trí và bắn được đạn nổ.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi chiếm đoạt và cất giữ súng là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả xảy ra nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cáo trạng đã truy tố bị cáo Thạch Văn T về “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; bị cáo Nguyễn Văn M về “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vũ khí quân dụng là đối tượng có tính sát thương, nguy hiểm cao độ, tiềm ẩn nhiều nguy cơ gây mất trật tự, an toàn xã hội nên Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có chính sách quản lý chặt chẽ đối với vũ khí quân dụng. Mọi hành vi xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng đều phải bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm hại đến chế độ quản lý Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng:

Đối với bị cáo Thạch Văn T: phạm tội với vai trò là người thực hành, trực tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Thấy rằng, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo thực hiện liên tục hai hành vi là chiếm đoạt, tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn M: phạm tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, song bị cáo có 02 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và Trộm cắp tài sản nhưng không chịu cải tạo bản thân mà tiếp tục vi phạm pháp luật. Sau khi thực hiện hành vi tàng trữ vũ khí quân dụng đang điều tra, bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản và bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú xét xử. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung.

Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên về tội danh, điều khoản áp dụng, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị áp dụng mức hình phạt tù để cách ly các bị cáo T và M ra khỏi cộng đồng xã hội trong khoảng thời gian nhất định nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan An ninh điều tra đã tiến hành ra soát khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43 mm, số súng 1284777 nhưng chưa xác định được nguồn gốc số vũ khí này; Xét thấy, đây là vũ khí quân dụng Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên tịch thu vật chứng là 01 khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43 mm, số súng 1284777 giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thanh Phú quản lý theo thẩm quyền.

Đối với 01 chiếc xe đạp bị cáo M mượn của bị cáo T hoàn trả cho bị cáo Thạch Văn T.

Đối với 01 túi nylon màu đen dùng đựng khẩu súng; 01 đèn pin bị cáo T dùng rọi kiếm tài sản lấy trộm; một miếng xốp bị cáo M dùng đựng khẩu súng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch Văn T phạm “Tội tàng trữ trái phép, chiếm đoạt vũ khí quân dụng”; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm “Tội tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 304; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 (một) năm tù; Thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu 01 khẩu súng khẩu súng Colt M191A1 (COLT45), cỡ nòng 11,43mm, số súng 1284777; Giao cho Ban Chỉ huy Quân sự huyện Thạnh Phú quản lý theo thẩm quyền.

Hoàn trả cho bị cáo Thạch Văn T 01 chiếc xe đạp.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi nylon màu đen; 01 đèn pin; một miếng xốp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/01/2022 giữa Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Bến Tre và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; mỗi bị cáo Thạch Văn T, Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện Thạnh Phú (1b);
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- UBND thị trấn Thạnh Phú (1b);
- Các bị cáo (2b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Hồng Thúy